

## HUI NHỊ TỶ 1

Bình-nguyên Lộc

Nếu bạn không tin dị đoan và không sợ rông trong tháng đầu năm thì tôi xin bạn... hui nhị tỳ với tôi chơi. Hui nhị tỳ là một động từ kinh khủng, kinh khủng cho đến nỗi người ta không dám nói tiếng Việt mà lại dùng tiếng Tàu để cho cái nghĩa bí ẩn của ngôn ngữ ngoại quốc giúp cho đỡ sợ.

Người chết bị bỏ quên ! Cho đến cả người thân yêu của họ cũng bỏ quên họ. Bạn sẽ chết. Như thế bạn có tội trước cho số kiếp bạn hay không ? Nếu có thì nên đi thăm họ vậy.

*Bước lên xe kiếng (1) đi viếng mã chông,  
Cỏ non chưa mọc trong lòng thọ thai.*

Hai câu ca dao Sài Gòn trên đây cho ta thấy cả cái chua xót của một người bị bắt an trí ở một xó nào đó để họ rảnh nợ mà trở vô guồng sống quay cuồng của họ.

Hui nhị tỳ buồn lắm. Để cho bạn khỏi thấy cảnh :

*Sè sè nắm đất bên đàng...*

mà mùi lòng rồi vạch da cây mà đề thơ cho ma nó hiện lên lời thôi lắm, tôi xin đưa bạn đến một nhị tỳ vui.

Đó là nhị tỳ của các Hội đồng hương của các tỉnh miền Nam.

Đường đi Bà Quẹo. Khởi cột dây thép gió một đôi, bạn quẹo qua tay mặt để vào chùa Ông Tạ.

Qua khỏi chùa, cảnh như cảnh quê miền Đông với những con đường mòn núp bóng bờ tre, với các cây rơm phơi giữa đám gốc rạ. Rồi thì tới nghĩa địa.

Bạn ở Sađéc trôi nổi lên đây làm ăn mà rủi có mạng hệ nào, bạn đừng lo bỏ thân xứ người. Trong nghĩa địa, bạn sẽ gặp đủ mặt người đồng hương giữa một ô riêng dành cho tỉnh Sađéc.

Những đêm mưa dầm, ma ở đây chắc không lạnh bao nhiêu, vì quanh họ đông đúc những gương mặt thân yêu, tha hồ trò chuyện cho ấm lòng.

Tỉnh này muốn qua tỉnh kia thăm bạn, chỉ phải bước qua một hàng rào. Gần hai mươi tỉnh sát cánh nhau để dựng lên lên một miền Nam trong cõi âm.

Người sống hay đòi thống nhất nhưng họ lại bắt người chết phân ly: Bắc Việt nghĩa trang, Trung Việt nghĩa trang, và Nam Việt nghĩa trang này là ba thế giới riêng biệt không có đường xe lửa nối liền.

Riêng dân chết của Nam Việt họ tự trị mỗi tỉnh một ô riêng ngăn ranh giới bằng giấy kẽm gai, ý chừng để ngừa xâm lăng.

---

*(1) Một thứ xe bốn bánh do hai ngựa kéo, rất thịnh hành ở Sài Gòn ngày xưa.*

Có một bà kia người Cần Thơ mà lấy chồng là dân Biên Hòa. Khi bà mãn phần, gia đình bà bối rối hết sức không biết đưa linh cữu của bà về xứ hay về quê chồng, mặc dầu hai nơi đó chỉ cách nhau có mấy mươi bước.

Rốt cuộc người ta kết luận : Cần Thơ và Biên Hòa xa nhau không tới một cái tiền xe thì ai nằm xứ nấy.

Ngày sau hai vợ chồng ông này thăm nhau chắc tiện lắm.

— - —

Về tới nửa đường, bạn quẹo qua tay trái, theo đường Hai Mươi (Phan Thanh Giản) để vô vườn Bà Lớn !

Đây là nhị tỳ tư gia, nhưng đồ sộ không kém một nhị tỳ công cộng.

Trước chiến tranh, từ đường của họ Đỗ Hữu này nằm riêng biệt một nơi hẻo lánh, đứng trước cổng có thể ngắm mặt trời lặn trên cánh đồng hoang bên kia đường Hai Mươi.

Nghĩa địa ngày trước được một lũy tre dày mịt bao bọc lấy.

Nhưng vì chiến tranh ở thôn quê nên người sống đã tràn đến đây đốn rụi lũy tre xanh mà cả vườn xoài bên trong cũng không còn một cây để che mờ.

Những con đường trải sạn trắng trong nghĩa địa đã biến thành những lối mòn ngập đất bột và cáo ao sen ở giữa ngày xưa liều rữ soi bóng dưới nước xanh lơ, bây giờ dùng làm hầm đổ rác.

Kẻ chết củng cố thành trì cẩn thận bằng dây kẽm gai nếu không, làn sóng người cứ xung phong vô mãi thì nguy mất. Tuy thế, đám đất giữa nhà mồ và những ngôi mộ chánh cũng đã bị người ta vun vồng để trồng hoa và người ta thả bò nghỉ mát.

Nơi đây là nơi mà các học sinh thi sĩ của trường P.Ký thời tiền chiến thường lui tới để tìm yên sĩ.

Ngày nay thơ ở đây vẫn còn, nhưng không phải là thơ tươi đẹp nữa, mà là những vần tuyệt vọng khóc cảnh điêu tàn.

Tôi đi vòng quanh đó để tìm ngôi mộ của cô V.T.L. chết năm 18 tuổi. Hồi còn là nội trú trường P.Ký tôi đã nghịch về ngôi mà này khiến một số học sinh kinh hoàng và khiến cô bạn đang duy vật bỗng ngã qua duy thân <sup>1</sup>.

Tám mộ bia vẫn còn tươi nét vàng nhưng nhiều tảng xi-măng của ngôi mộ đã long ra, nằm lăn lóc trước đó.

Vô số là chó hoang chơi giỡn trước mộ của cô gái nửa chừng xuân gãy cành thiên hương ấy, còn ngôi mộ của ông phi công vị Pháp quốc vong xu là nơi trẻ quanh xóm xé rào vào đánh đáo.

Ai ôi, có lập nghĩa địa thì nên đoán trước sức bành trướng của thành phố trong vòng một trăm năm để khởi đào hào đắp lũy mà vẫn bị xâm lăng như thường.

— - —

Về vụ người sống lẫn người chết, cảnh rõ rệt nhất là cảnh đất thánh của nhà thờ Cầu Kho.

Đất thánh ấy ở giữa tring tâm thành phố, bạn bước tới mà xem.

Những ngôi mộ bia bị giấu mật dưới những nếp nhà lá nhỏ như chiếc khăn mu soa, rồi trong đó, đám người kẻ dương gian người âm cảnh, ngủ chung với nhau.

Nếu có ma thì ma ở đây rất sợ người ta, những người lì lợm; mà mới mà cũ gì họ cũng cất nhà chống tưới lên.

Nhiều nhà mồ biến thành trại mộc và có vài ngôi mộ có rào sắt, bị người ta dùng làm chuồng heo.

Ở đây dương thịnh mà âm suy, ông lang nào có muốn bốc thuốc hiệu nghiệm thì tôi xin mách một toa toàn vị bổ âm :

- 1/ Đất trồng vài mẫu.
- 2/ Cây lá vài trăm xe.
- 3/ Sở phí dọn nhà vài trăm ngàn.

Mấy vị thuốc này uống vào thì âm hạ ngay cho dương trở lại. Toa gia truyền này là toa "giải tỏa và định cư" <sup>2</sup>

— - —

Các bạn có muốn xem một nhị tỳ tản cư hay không ?

Các bạn cứ lên đất thánh Chà. Đất thánh ngày nay là trú xá của nhân viên Sở rác và là cái kho chứa xe của Sở rác.

<sup>1</sup> Câu chuyện đã kể rõ trong bài "Ma Đẻ Thơ" in thành sách trong quyển "Tân liệu trai".

<sup>2</sup> Nghĩa địa này đã gợi hứng cho tác giả viết truyện Ba Con Cáo (Ký thác) và ngày nay đã bị giải tỏa để làm phố Nguyễn Cư Trinh.

Ở đây âm đã hoàn toàn suy liệt và cõi âm đã trong sáng những ngôi nhà xinh xắn và những tiếng trẻ vui tươi.

Nhưng dấu vết âm vẫn còn rành rành. Một đống đá xanh, tấm nào cũng to gần bằng bộ ván chất cạnh cầu lạch bộ giữa sỏ đất.

Đó là mộ bia nằm, theo lối Âu Châu của những ngôi mộ bị bóc.

Tại sao gọi là đất thánh Chà ?

Thật là bí mật. Tôi đã xem kỹ những nấm mộ bia ấy. Tấm nào cũng khắc tên Tây cả, những ông Tây bà đầm đã tới đây trong thời chinh phục.

Ngày nay họ tản cư về đâu không biết, ta hui nhị tỳ để thăm họ, họ dòi nhà mà không để địa chỉ lại thì thôi vậy.

Từ đây âm dương đôi ngã, người chết ôi ! kẻ sống đã quên các người sau khi đọc bài này.

*(NHÂN LOẠI, 1957)*